



SỔ TAY DOANH NGHIỆP

TẬN DỤNG EVFTA

**ĐỂ TĂNG CƯỜNG XUẤT KHẨU
GIA VỊ VIỆT NAM SANG EU**



OXFAM

VCCI





FINLAND

RUSSIA

ESTONIA

LATVIA

LITHUANIA

BELARUS

POLAND

UKRAINE

MOLDOVA

ROMANIA

GEORGIA

AZERBAIJAN

ARMENIA

TURKEY

GREECE

NORTH
MACEDONIA

ALBANIA

BOSNIA
HERZEGOVINA

Serbia

CROATIA

HUNGARY

SLOVAKIA

H
BLIC

LỜI NÓI ĐẦU

Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (gọi tắt là EVFTA), có hiệu lực từ ngày 1/8/2020, là một Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU). Với phạm vi cam kết rộng, mức độ tự do hóa sâu và các cam kết tiêu chuẩn cao, EVFTA được dự báo sẽ có tác động mạnh mẽ tới toàn bộ nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu.

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, Việt Nam có thế mạnh sản xuất và xuất khẩu nhiều loại gia vị có chất lượng nổi tiếng thế giới như quế hồi, hồ tiêu. Với việc EVFTA có hiệu lực, ngành gia vị có nhiều cơ hội để tăng cường xuất khẩu sang EU - một trong những thị trường nhập khẩu gia vị lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, ngành gia vị Việt Nam chủ yếu bao gồm các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khả năng tìm hiểu và đáp ứng các điều kiện để tận dụng các cơ hội từ các FTA nói chung và EVFTA nói riêng còn rất hạn chế.

Do đó, trong khuôn khổ các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tận dụng lợi ích từ các FTA trong đó có EVFTA, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã biên soạn “Sổ tay cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ tận dụng EVFTA để tăng cường xuất khẩu gia vị Việt Nam sang EU” với sự hỗ trợ của Dự án “Tăng cường năng lực xuất khẩu cho DNNVV trong ngành hàng gia vị, rau quả Việt Nam”. Ấn phẩm này được tài trợ bởi Liên minh châu Âu, xuất bản với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Sổ tay này sẽ tóm tắt và diễn giải chi tiết, đầy đủ các cam kết EVFTA liên quan đến ngành gia vị, từ đó phân tích các cơ hội và thách thức từ các cam kết này và đưa ra các khuyến nghị cụ thể, thiết thực cho ngành gia vị Việt Nam.

Hi vọng Sổ tay này sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích và lâu dài cho các doanh nghiệp gia vị Việt Nam để có thể tận dụng được các lợi ích của EVFTA trong suốt quá trình thực thi Hiệp định quan trọng này.

Mục lục

PHẦN I - ĐẶC ĐIỂM THỊ TRƯỜNG EU VÀ TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU GIA VỊ VIỆT NAM SANG EU 8

1. EU - Đặc điểm thị trường và nhu cầu nhập khẩu gia vị..... 10
2. Các quy định nhập khẩu bắt buộc của EU đối với sản phẩm gia vị..... 12
3. Các yêu cầu bổ sung của các nhà nhập khẩu EU đối với sản phẩm gia vị..... 18
4. Tình hình xuất khẩu gia vị Việt Nam sang EU..... 20
5. Thuận lợi - khó khăn của các sản phẩm gia vị Việt Nam khi xuất khẩu sang EU..... 24

PHẦN II - CÁC CAM KẾT CỦA EU TRONG EVFTA ĐỐI VỚI GIA VỊ VIỆT NAM..... 26

6. Cam kết của EU về thuế quan trong EVFTA..... 28
7. Cam kết về Quy tắc xuất xứ trong EVFTA..... 29
8. Cam kết về thủ tục chứng nhận xuất xứ trong EVFTA..... 30
9. Cam kết về biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) trong EVFTA..... 33
10. Cam kết về các hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT) trong EVFTA..... 35
11. Cam kết về các biện pháp phòng vệ thương mại trong EVFTA..... 36
12. Cam kết về Hải quan và Thuận lợi hóa thương mại trong EVFTA..... 38
13. Cam kết về mở cửa đầu tư của Việt Nam trong EVFTA..... 39
14. Cam kết về Sở hữu trí tuệ (SHTT) trong EVFTA..... 40
15. Các cam kết về Phát triển bền vững trong EVFTA..... 42

PHẦN III - TẬN DỤNG EVFTA ĐỂ TĂNG CƯỜNG XUẤT KHẨU GIA VỊ VIỆT NAM SANG EU..... 44

16. Cơ hội từ EVFTA cho xuất khẩu gia vị Việt Nam.....	46
17. Thách thức từ EVFTA đối với gia vị xuất khẩu của Việt Nam.....	50
18. Quy trình xuất khẩu sang EU tận dụng EVFTA.....	52
19. Các công cụ tra cứu thương mại miễn phí cho doanh nghiệp.....	58
20. Các nguồn thông tin và hỗ trợ thương mại cho doanh nghiệp.....	61

DANH MỤC BẢNG VÀ HÌNH

Bảng 1: Giá trị và thị phần nhập khẩu một số loại gia vị của EU năm 2020.....	11
Bảng 2: Quy định của EU về hàm lượng tối đa độc tố nấm mốc trong một số loại gia vị.....	12
Bảng 3: Quy định của EU về hàm lượng tối đa các vi sinh vật trong các loại gia vị sau khi xử lý nhiệt.....	13
Hình 1: Xuất khẩu gia vị của Việt Nam sang EU giai đoạn 2015-2021.....	21
Hình 2: Xuất khẩu hạt tiêu, ớt (mã HS: 0904) của Việt Nam sang một số nước EU năm 2021.....	22
Bảng 4: TOP 10 sản phẩm gia vị EU nhập khẩu nhiều nhất từ Việt Nam năm 2021.....	22
Bảng 5: So sánh thuế quan EVFTA, MFN, GSP đối với một số sản phẩm gia vị.....	47

Danh mục từ viết tắt

ASEAN	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
C/O	Chứng nhận xuất xứ hàng hóa
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương
EU	Liên minh châu Âu
EVFTA	Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu
FTA	Hiệp định Thương mại Tự do
GSP	Hệ thống Ưu đãi Thuế quan Phổ cập
HS	Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa
MFN	Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc
REX	Hệ thống đăng ký các nhà xuất khẩu của Liên minh châu Âu
SPS	Biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật
TBT	Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới





PHẦN I
**ĐẶC ĐIỂM
THỊ TRƯỜNG EU
VÀ TÌNH HÌNH
XUẤT KHẨU
GIA VỊ
VIỆT NAM
SANG EU**



1

EU - Đặc điểm thị trường và nhu cầu nhập khẩu gia vị

EU là khu vực có nhu cầu lớn đối với các sản phẩm gia vị, tuy nhiên hoạt động trồng trọt và sản xuất gia vị ở EU lại tương đối hạn chế. Bulgaria, Ba Lan, Romania, Tây Ban Nha và Hungary là các quốc gia sản xuất gia vị nhiều nhất tại khu vực này. Tuy nhiên, sản lượng gia vị sản xuất của các quốc gia này đã có sự sụt giảm đáng kể trong những năm trở lại đây. Do đó, nhu cầu nhập khẩu gia vị của EU từ các quốc gia ngoại khối cũng ngày một tăng lên. Theo số liệu thống kê của ITC Trademap, con số này đã tăng từ 2,41 tỷ USD năm 2015 lên 3,03 tỷ USD vào năm 2021. Ngoài ra, EU cũng được biết đến là khu vực nhập khẩu nhiều gia vị nhất khi chiếm gần 1/4 tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này của thế giới (năm 2021).

Về cơ cấu sản phẩm nhập khẩu, EU nhập khẩu đa dạng các loại gia vị, trong đó nhiều nhất là gừng, hạt tiêu, ớt bột, vani... Với sự bùng phát đại dịch COVID-19 trong 2 năm trở lại đây, EU đang có nhu cầu nhiều hơn trong việc nhập khẩu các loại gia vị hỗ trợ tăng khả năng miễn dịch như gừng, nghệ, tỏi...

Về thị trường nhập khẩu, đa số các sản phẩm gia vị nhập khẩu của EU đến từ các quốc gia đang phát triển. Theo số liệu của Eurostat, gừng và ớt bột được EU nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc (lần lượt chiếm 68% và 69% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của EU), còn hạt tiêu được nhập khẩu chủ yếu từ Việt Nam (chiếm 45%) và Brazil (32%).

BẢNG 1

GIÁ TRỊ VÀ THỊ PHẦN NHẬP KHẨU MỘT SỐ LOẠI GIA VỊ CỦA EU NĂM 2020

Tên gia vị	Giá trị nhập khẩu (triệu Euro)	Tỷ trọng nhập khẩu (%)	Tỷ trọng nhập khẩu từ các quốc gia đang phát triển (%)
Gừng	285	19,7%	77%
Vani	237	16,4%	83%
Hạt tiêu	187	12,9%	79%
Ớt và bột ớt	137	9,5%	84%
Bạch đậu khấu	68	4,7%	90%

Nguồn: Cbi.eu

Về giá nhập khẩu, EU có mức giá nhập khẩu trung bình cao hơn đáng kể so với các khu vực khác. Theo cbi.eu, giá nhập khẩu gia vị trung bình của EU cao gần gấp 2 lần so với giá nhập khẩu gia vị của các thị trường châu Á. Do đó, EU đang trở thành thị trường hấp dẫn cho các nhà xuất khẩu gia vị của nhiều quốc gia đang phát triển trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

2

Các quy định nhập khẩu bắt buộc của EU đối với sản phẩm gia vị

EU là một trong những thị trường khó tính với những quy định nhập khẩu bắt buộc rất khắt khe đối với thực phẩm. Ngoài thủ tục hải quan, hầu hết các quy định nhập khẩu bắt buộc của EU đối với các sản phẩm gia vị đều liên quan đến an toàn thực phẩm. Luật Thực phẩm chung (General Food Law) của EU quy định khung pháp lý về an toàn thực phẩm tại EU. Luật này dựa trên cách tiếp cận “từ trang trại đến bàn ăn”, điều này có nghĩa là tất cả các thực phẩm phải truy xuất được nguồn gốc trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

Một số quy định về an toàn thực phẩm quan trọng nhất đối với gia vị nhập khẩu của EU:

Quy định về kiểm soát các chất gây ô nhiễm

Các chất gây ô nhiễm trong thực phẩm có thể xuất hiện trong các giai đoạn khác nhau của quá trình sản xuất, đóng gói, vận chuyển hay bảo quản...

Các quy định phổ biến nhất về chất gây ô nhiễm có trong gia vị thường liên quan đến nhiễm khuẩn các vi sinh vật gây hại, độc tố nấm mốc, kim loại nặng và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật...

BẢNG 2

QUY ĐỊNH CỦA EU VỀ HÀM LƯỢNG TỐI ĐA ĐỘC TỐ NẤM MỐC TRONG MỘT SỐ LOẠI GIA VỊ

Độc tố nấm mốc	Sản phẩm	Hàm lượng tối đa cho phép
Aflatoxins	Ớt khô và ớt bột, hạt tiêu, nhục đậu khấu, gừng, nghệ, hỗn hợp các loại gia vị có chứa một hoặc nhiều loại được liệt kê	5 µg/kg cho B110 µg/kg cho tổng B1, B2, G1 và G2
Ochratoxin A	Hạt tiêu, nhục đậu khấu, gừng, nghệ, hỗn hợp gia vị có chứa một trong các loại gia vị được liệt kê (bao gồm cả hỗn hợp có chứa ớt chuông)	15 µg/kg
Ochratoxin A	Ớt khô và ớt bột	20 µg/kg

Nguồn: Cbi.eu

Độc tố nấm mốc: Phần lớn các loại gia vị bị từ chối khi nhập khẩu vào EU là do nhiễm các loại độc tố nấm mốc. Nấm mốc (Mycotoxins) là các chất độc hại do nấm sinh ra, chúng có thể tiếp tục tồn tại thậm chí cả khi sản phẩm đã qua xử lý nhiệt. Các loại độc tố nấm mốc phổ biến nhất trong các loại gia vị là Aflatoxins và Ochratoxin A. Vì vậy, EU đã thiết lập mức giới hạn đối với các loại nấm mốc này nhằm hạn chế các tác hại mà chúng có thể gây ra cho người tiêu dùng.

Nhiễm khuẩn các vi sinh vật gây hại: Gia vị chứa các vi sinh vật gây hại cũng bị từ chối nhập khẩu vào EU. Salmonella là loại vi sinh vật phổ biến nhất có trong gia vị.

BẢNG 3

QUY ĐỊNH CỦA EU VỀ HÀM LƯỢNG TỐI ĐA CÁC VI SINH VẬT TRONG CÁC LOẠI GIA VỊ SAU KHI XỬ LÝ NHIỆT

Vi sinh vật	Hàm lượng tối đa cho phép
Salmonella	0 cfu/g
E. coli	0 cfu/g
Enterobacteriaceae	100 cfu/g
Bacillus cereus	100 cfu/g
Nấm men và nấm mốc	100 cfu/g

Nguồn: Cbi.eu

Để ngăn chặn nguy cơ gây hại từ các loại vi sinh vật, EU cũng đặt ra hàm lượng cho các loại vi sinh vật có trong các sản phẩm này.

Kim loại nặng: Kim loại nặng có thể bị nhiễm phải trong quá trình trồng trọt hay trong các quá trình chế biến và bảo quản gia vị. Chì là loại kim loại nặng tạp chất phổ biến nhất trong gia vị. Năm 2021, EU đặt ra mức hàm lượng chì tối đa cho phép là:

Tên	Hàm lượng chì tối đa cho phép
Gia vị là trái cây	0,6 mg/kg
Gia vị là hạt	0,9 mg/kg
Gia vị là nụ và nụ hoa	1,0 mg/kg
Gia vị là rễ và thân rễ	1,5 mg/kg
Gia vị là vỏ cây	2,0 mg/kg

Nguồn: Cbi.eu

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (MRL): EU đặt ra mức tối đa đối với các loại thuốc bảo vệ thực vật còn tồn dư trong các sản phẩm gia vị nhập khẩu, nếu vượt mức này, sản phẩm gia vị sẽ không được phép tiếp cận thị trường EU.

Năm 2020, EU bắt đầu thực hiện Kế hoạch “Thỏa thuận Xanh Châu Âu”, trong đó có mục tiêu giảm 50% việc sử dụng thuốc trừ sâu. Như vậy, EU có thể sẽ cấm thêm nhiều loại thuốc bảo vệ thực vật và giảm mức MRL được phép trong những năm tới.

Chiếu xạ: Chiếu xạ đối với các sản phẩm gia vị không thường xuyên được sử dụng nhưng được EU cho phép như một cách để khử khuẩn. Thực phẩm nói chung và gia vị nói riêng khi chiếu xạ phải được dán nhãn. Trên thực tế, người tiêu dùng châu Âu không thích các thực phẩm chiếu xạ và luôn yêu cầu kiểm tra ô nhiễm phóng xạ đối với các sản phẩm này. Luật chiếu xạ thực phẩm, mức ô nhiễm phóng xạ tối đa cho phép và luật bảo vệ bức xạ của EU là những quy định cơ bản đối với các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm để phát hiện mức độ phóng xạ gia tăng trong thực phẩm.

Quy định về kiểm dịch thực vật

Để bảo vệ sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng khỏi các nguy cơ dịch hại và sâu bệnh, EU đặt ra quy định về kiểm dịch đối với thực vật và các sản phẩm từ thực vật. Các sản phẩm thuộc diện kiểm dịch phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền tại nước xuất khẩu trước khi xuất khẩu.

Hầu hết các sản phẩm gia vị nhập khẩu vào EU không bắt buộc phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch trừ một số loại gia vị tươi như tỏi hoặc gừng.

Quy định về thành phần của sản phẩm

Gia vị thường được sử dụng để làm tăng hương vị và màu sắc cho thực phẩm. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, nhiều loại phụ gia cũng được sử dụng để làm tăng màu sắc và hương vị cho gia vị. Tuy nhiên, EU sẽ có thể từ chối các sản phẩm gia vị nếu chúng có các thành phần phụ gia không được khai báo hoặc vượt quá định mức cho phép.

Các phụ gia được phép có trong thực phẩm nhập khẩu vào EU được liệt kê chi tiết tại Phụ lục II - Quy định về Phụ gia thực phẩm (Food Additives Regulation). Doanh nghiệp có thể tham khảo Quy định này theo đường dẫn: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A02008R1333-20201223>

Quy định về bao bì và ghi nhãn

Quy định về bao bì đóng gói an toàn và thân thiện với môi trường

Bao bì của gia vị nhập khẩu vào EU phải phù hợp với quy định của EU về trọng lượng và kích thước, phải an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng và môi trường.

Bao bì đóng gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (như lon, lọ) phải tuân thủ các điều khoản kiểm soát sức khỏe cụ thể, đảm bảo không chuyển thành phần gây hại từ bao bì sang thực phẩm, không làm thay đổi thành phần hoặc mùi vị của thực phẩm...

Đối với bao bì nhựa, từ năm 2021, một số loại nhựa sử dụng một lần sẽ bị cấm tại EU, đồng thời việc sử dụng các loại khác cũng bị hạn chế. Từ tháng 1/2021, EU bắt đầu áp dụng thuế đối với chất thải bao bì nhựa không tái chế, với mức 0,80 €/kg. Ngoài ra, EU cũng quy định, đến năm 2030, tất cả các chai nhựa tại EU phải được làm từ ít nhất 30% vật liệu tái chế. Còn đối với bao bì bằng gỗ hoặc vật liệu từ thực vật phải được tiến hành kiểm dịch.

Yêu cầu về ghi nhãn

Ghi nhãn là một trong các biện pháp TBT mà EU rất chú trọng, theo đó, việc ghi nhãn các sản phẩm đóng gói phải có đầy đủ các thông tin liên quan đến người tiêu dùng.

Đối với sản phẩm gia vị, EU có yêu cầu bắt buộc phải ghi nhãn một số thông tin, bao gồm:

- Thành phần dinh dưỡng: giá trị năng lượng, lượng chất béo, carbohydrate, protein, đường và muối trên 100g.

Các tuyên bố về dinh dưỡng và sức khỏe trên nhãn các sản phẩm bán lẻ là rất quan trọng. Luật ghi nhãn của EU cấm các tuyên bố gây hiểu lầm cho người tiêu dùng. Các tuyên bố về tác dụng ngăn ngừa, điều trị hoặc chữa bệnh cho con người của thực phẩm đều không được phép ghi trên nhãn tại EU.

- Thông tin về các chất gây dị ứng. Một số hỗn hợp gia vị cũng có thể chứa chất gây dị ứng như gluten, lúa mì hoặc các loại hạt. Ngoài ra, Sulfur dioxide (đôi khi được sử dụng làm chất bảo quản trong gia vị) cũng phải được công bố là chất gây dị ứng.
- Thông tin về nguồn gốc sản phẩm.



3

Các yêu cầu bổ sung của các nhà nhập khẩu EU đối với sản phẩm gia vị

Ngoài các quy định nhập khẩu bắt buộc do EU ban hành dành cho sản phẩm gia vị nhập khẩu, nhiều nhà nhập khẩu EU còn đưa ra một số yêu cầu/tiêu chuẩn bổ sung thậm chí còn cao hơn so với quy định bắt buộc của EU để làm hài lòng người tiêu dùng khó tính của họ. Phổ biến trong số này là yêu cầu cung cấp thêm các chứng nhận an toàn thực phẩm do các cơ quan kiểm soát độc lập cấp. Ngoài khía cạnh về an toàn thực phẩm và chất lượng sản phẩm, ngày càng có nhiều người mua EU quan tâm đến các chứng chỉ về kinh doanh bền vững, có đạo đức hay bảo vệ môi trường... do đó, các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài có thể được yêu cầu phải cung cấp các chứng chỉ này hoặc được khuyến khích, ưu tiên nếu có các chứng chỉ đó.

Dưới đây là một số yêu cầu bổ sung phổ biến của các nhà nhập khẩu EU đối với các sản phẩm gia vị nhập khẩu:

Yêu cầu chất lượng sản phẩm

Chất lượng của gia vị được xác định bởi nhiều yếu tố và có thể khác nhau tùy theo sản phẩm. Một số thông số chất lượng được sử dụng cho các loại gia vị nói chung, bao gồm:

- *Độ sạch sẽ hoặc tinh khiết:* các loại gia vị không được có mầm bệnh, tạp chất, mùi lạ... Theo Hiệp hội Gia vị châu Âu (ESA), các tạp chất bên ngoài không nên vượt quá 1% trọng lượng của gia vị.
- *Độ ẩm:* Độ ẩm tối thiểu cho các loại gia vị khác nhau được quy định trong Tài liệu Giảm thiểu Chất lượng của ESA.
- *Kích thước:* Khi gia vị ở dạng bột, EU có yêu cầu 95% - 99,5% sản phẩm phải lọt qua sàng có kích thước micrômet.
- *Mùi và vị:* các loại gia vị phải có mùi và vị đặc trưng.
- *Tinh dầu:* Chất lượng của các loại gia vị thường cao khi hàm lượng tinh dầu cao, Hiệp hội gia vị châu Âu (ESA) đã xác định hàm lượng tinh dầu tối thiểu cho hầu hết các loại gia vị.

Chứng nhận an toàn thực phẩm

Mặc dù các chứng nhận an toàn thực phẩm không bắt buộc theo quy định của EU, hầu hết các nhà nhập khẩu thực phẩm EU đều yêu cầu các chứng nhận/bộ tiêu chuẩn được công nhận bởi GFSI (The Global Food Safety Initiative - Sáng kiến An toàn thực phẩm Toàn cầu) như Tiêu chuẩn quốc tế (IFS); Chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm (FSSC 22000), SQF (Thực phẩm An toàn Chất lượng)...

Yêu cầu về tính bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)

Tính bền vững là một trong những vấn đề mà EU quan tâm nhất trong thời gian gần đây. Các vấn đề bền vững quan trọng đối với gia vị thường liên quan đến dư lượng thuốc trừ sâu và độc tố nấm mốc Alatoxin. Để cải thiện sản xuất bền vững đối với gia vị, một nhóm các công ty và tổ chức đã thành lập Sáng kiến Gia vị Bền vững (SSI) với một trong những mục tiêu là đạt ít nhất 25% nguồn cung bền vững đối với ít nhất ba sản phẩm hàng đầu vào năm 2025.

Các nhà nhập khẩu cũng có những yêu cầu khác nhau về trách nhiệm xã hội đối với các sản phẩm gia vị nhập khẩu. Một số nhà nhập khẩu sẽ yêu cầu tuân thủ quy tắc ứng xử của họ hoặc tuân theo các tiêu chuẩn chung như Trao đổi dữ liệu đạo đức nhà cung cấp (SEDEX), Sáng kiến thương mại có đạo đức (ETI), Sáng kiến tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (amfori BSCI)...

4

Tình hình xuất khẩu gia vị Việt Nam sang EU

Việt Nam có vị trí địa lý trải dài qua nhiều vĩ độ, khí hậu nhiệt đới gió mùa, thổ nhưỡng đa dạng... nên có lợi thế trồng và sản xuất nhiều loại gia vị khác nhau, phục vụ cả nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Một số sản phẩm gia vị xuất khẩu có thể mạnh của Việt Nam là hồ tiêu, quế, hồi. Đây cũng là những mặt hàng có sự bứt phá về năng lực sản xuất, ngày càng mở rộng về diện tích và nâng cao sản lượng trong những năm gần đây. Với vị thế là quốc gia hàng đầu trong việc trồng và sản xuất gia vị, Việt Nam nhiều năm qua cũng được xếp vào danh sách những quốc gia xuất khẩu gia vị hàng đầu thế giới. Thị trường xuất khẩu chủ yếu của các loại gia vị Việt Nam nhiều năm qua có thể kể đến Mỹ, Ấn Độ, EU, Trung Quốc với tổng giá trị xuất khẩu sang các khu vực này chiếm đến 63% tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gia vị của Việt Nam, trong đó EU là khu vực Việt Nam xuất khẩu gia vị nhiều thứ 3 trên thế giới, chiếm thị phần 19,4%.

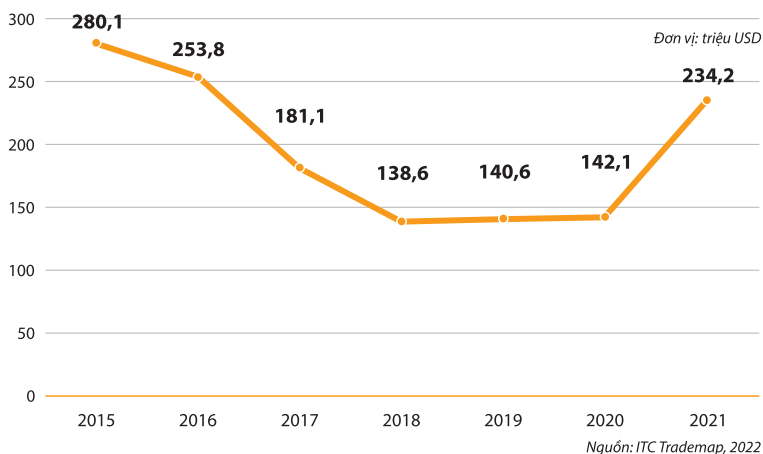
Giá trị xuất khẩu sang EU

Xuất khẩu gia vị của Việt Nam sang EU có sự sụt giảm đáng kể trong giai đoạn 2015-2018, từ 280,1 triệu USD vào năm 2015 xuống còn 138,6 triệu USD vào năm 2018. Tuy nhiên, từ năm 2019, xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam sang EU đã bắt đầu có sự phục hồi, kim ngạch xuất khẩu có xu hướng tăng trở lại qua các năm. Đáng chú ý, năm 2021, xuất khẩu gia vị của Việt Nam sang EU tăng gần 65% so với năm 2020, đạt mức 234,2 triệu USD.

Trong khi Việt Nam được biết đến là một trong số các quốc gia xuất khẩu nhiều nhất các loại gia vị, còn EU là khu vực có nhu cầu lớn đối với các mặt hàng này (chiếm đến 23% tổng giá trị nhập khẩu gia vị của thế giới năm 2021), xuất khẩu gia vị của Việt Nam sang EU lại chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu khổng lồ đối với gia vị của thị trường này. Theo số liệu thống kê của ITC Trademap, xuất khẩu gia vị sang EU chiếm 19% tổng giá trị xuất khẩu gia vị của Việt Nam, ở chiều ngược lại, gia vị của Việt Nam chỉ chiếm 6,4% tổng giá trị nhập khẩu gia vị của EU vào năm 2021.

HÌNH 1

XUẤT KHẨU GIA VỊ CỦA VIỆT NAM SANG EU GIAI ĐOẠN 2015-2021



Thị trường xuất khẩu

Gia vị của Việt Nam đã xuất hiện ở hầu hết các nước thành viên EU. Trong đó các loại gia vị, hạt tiêu, ớt (mã HS: 0904) là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang EU khi chiếm hơn 78% tổng giá trị xuất khẩu gia vị của Việt Nam sang khu vực này năm 2021.

Theo ITC Trademap, năm 2021, Việt Nam xuất khẩu hạt tiêu, ớt nhiều nhất sang các thị trường: Đức, Hà lan, Pháp, Ireland, Tây Ban hai thị trường xuất khẩu hạt tiêu, ớt lớn nhất, khi Việt Nam chiếm hơn phân nửa giá trị xuất khẩu mặt hàng này vào thị trường EU.

EU có nhu cầu nhập khẩu nhiều loại gia vị của Việt Nam bao gồm hạt tiêu, quế, hoa hồi, gừng... (chi tiết xem Bảng bên dưới). Đây đều là các sản phẩm mà Việt Nam có thế mạnh sản xuất và xuất khẩu trong nhiều năm qua.

Trong số các sản phẩm nói trên, Việt Nam nằm trong TOP 5 nước xuất khẩu lớn nhất vào EU đối với 9/10 sản phẩm, trong đó dẫn đầu về thị phần hạt tiêu (xay và chưa xay) tại thị trường này. Mặc dù là quốc gia hàng đầu trong việc xuất khẩu các gia vị này sang EU nhưng thị phần nhập khẩu từ Việt Nam của EU đối với 1 số sản

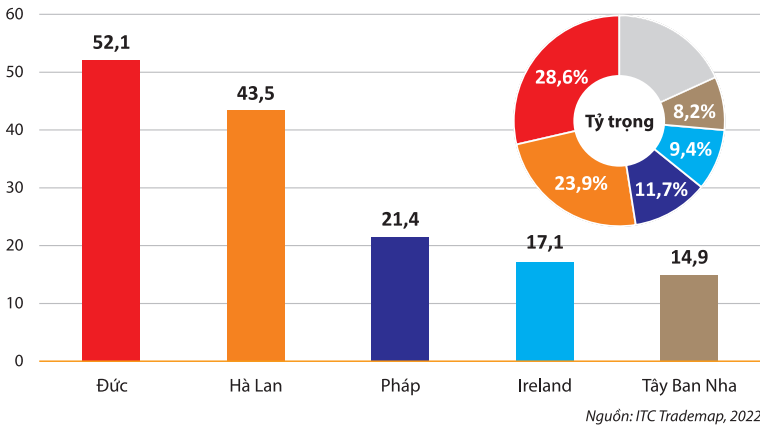
phẩm gia vị còn tương đối nhỏ trong tổng nhập khẩu các sản phẩm này của EU (chẳng hạn: thị phần nhập khẩu gừng chưa xay chỉ chiếm 0,46%, gừng đã xay là 3,75%...).

Các đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam đối với các sản phẩm gia vị tại thị trường EU có thể kể đến Brazil, Sri Lanka, Ấn Độ, Trung Quốc, Indonesia...

HÌNH 2

XUẤT KHẨU HẠT TIÊU, ỚT (MÃ HS: 0904) CỦA VIỆT NAM SANG MỘT SỐ NƯỚC EU NĂM 2021

Đơn vị: triệu USD



BẢNG 4

TOP 10 SẢN PHẨM GIA VỊ EU NHẬP KHẨU NHIỀU NHẤT TỪ VIỆT NAM NĂM 2021

STT	Mã HS	Tên sản phẩm	Giá trị (triệu USD)	Tỷ trọng trong tổng NK mặt hàng này của EU từ thế giới	TOP 5 nước EU nhập khẩu nhiều nhất mặt hàng này
1	090411	Hạt tiêu thuộc chi Piper, chưa xay hoặc chưa nghiền	121,69	35,52%	Việt Nam, Brazil, Indonesia, Ấn Độ, Sri Lanka
2	090412	Hạt tiêu thuộc chi Piper, đã xay hoặc nghiền	34,48	27,10%	Việt Nam, Ấn Độ, Brazil, Indonesia, Trung Quốc

STT	Mã HS	Tên sản phẩm	Giá trị (triệu USD)	Tỷ trọng trong tổng NK mặt hàng này của EU từ thế giới	TOP 5 nước EU nhập khẩu nhiều nhất mặt hàng này
3	090619	Quế và hoa quế (trừ quế (<i>Cinnamomum zeylanicum</i> Blume) và các loại quế đã xay hoặc nghiền)	9,88	21,36%	Indonesia, Việt Nam, Trung Quốc, Sri Lanka, Madagascar
4	090620	Quế và hoa quế đã xay hoặc nghiền	8,96	14,92%	Indonesia, Việt Nam, Trung Quốc, Sri Lanka, Madagascar
5	090961	Hạt cây bách xù (<i>Juniper berries</i>), hạt của hoa hồi anise (tiểu hồi), hoa hồi badian (đại hồi), cây ca-rum (<i>caraway</i>) hoặc hạt cây thì là, chưa xay hoặc chưa nghiền	6,40	7,08%	Ai Cập, Trung Quốc, Serbia, Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ
6	090822	Vỏ nhục đậu khấu, đã xay hoặc nghiền	2,20	12,50%	Indonesia, Việt Nam, Sri Lanka, Ấn Độ, Anh
7	090812	Hạt nhục đậu khấu, đã xay hoặc nghiền	2,10	5,66%	Indonesia, Việt Nam, Sri Lanka, Grenada, Ấn Độ
8	091012	Gừng, đã xay hoặc nghiền	1,69	3,75%	Trung Quốc, Nigeria, Ấn Độ, Việt Nam, Peru
9	091011	Gừng, chưa xay hoặc chưa nghiền	1,66	0,46%	Trung Quốc, Peru, Brazil, Nigeria, Thái Lan
10	090932	Hạt cây thì là Ai Cập, đã xay hoặc nghiền	1,11	5,25%	Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam, Syria, Anh

Nguồn: ITC Trademap, 2022

5

Thuận lợi - khó khăn của các sản phẩm gia vị Việt Nam khi xuất khẩu sang EU


Thuận lợi

- EU là khu vực có nhu cầu nhập khẩu lớn đối với các sản phẩm gia vị, trong đó phải kể đến gừng, hạt tiêu, ớt bột, vani... Năm 2021, nhập khẩu gia vị của khối này chiếm gần 1/4 tổng giá trị nhập khẩu gia vị của thế giới. Với sự bùng phát của đại dịch COVID-19 trong thời gian vừa qua, mối quan tâm về sức khỏe của người dân toàn cầu nói chung và người dân EU nói riêng đang ngày một lớn, do đó, nhu cầu đối với một số loại gia vị có thể hỗ trợ tăng khả năng miễn dịch như gừng, nghệ, tỏi... cũng ngày một tăng tại EU.
- Việt Nam được biết đến là quốc gia có thế mạnh trong việc sản xuất và xuất khẩu nhiều loại gia vị sang nhiều quốc gia khác nhau. Gia vị của Việt Nam tại thị trường EU, đặc biệt là các sản phẩm gừng, ớt bột... đã có những vị thế nhất định và có điều kiện thuận lợi để gia tăng xuất khẩu sang EU trong thời gian tới.
- Gia vị của Việt Nam có nhiều ưu thế hơn so với đối thủ cạnh tranh, trong đó có thể kể đến: giá cả cạnh tranh hơn do có điều kiện tự nhiên thuận lợi, thích hợp cho việc trồng trọt, sản xuất nhiều loại gia vị và có nguồn nhân lực giá rẻ dồi dào, được hưởng lợi thuế quan ưu đãi cũng như hưởng lợi từ những cam kết khác của EVFTA...

Khó khăn

- Các yêu cầu nhập khẩu bắt buộc về vệ sinh an toàn thực phẩm, về tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định nhập khẩu khác của EU khắt khe và khó đáp ứng hơn nhiều thị trường xuất khẩu khác của Việt Nam. Các chế tài xử phạt đối với việc vi phạm các quy định nhập khẩu của EU cũng rất nghiêm khắc.
- Người tiêu dùng EU có yêu cầu rất cao về chất lượng, thương hiệu và uy tín của các sản phẩm nhập khẩu, bao gồm giá vị. Những yêu cầu này thường cao hơn các nước xuất khẩu truyền thống của Việt Nam như Trung Quốc, ASEAN... Ngoài ra, các nhà nhập khẩu EU thường yêu cầu sản phẩm nhập khẩu phải có thêm các chứng nhận/chứng chỉ như một số chứng nhận về an toàn thực phẩm, chứng chỉ xã hội... Những yêu cầu này khiến các doanh nghiệp Việt Nam phải mất thêm thời gian và chi phí để đáp ứng.
- EU có khoảng cách địa lý xa với Việt Nam. Do đó, việc xuất khẩu hàng hóa sang các quốc gia EU sẽ tốn nhiều chi phí vận chuyển, điều này dẫn đến giá thành sản phẩm bị tăng lên, từ đó khó cạnh tranh với sản phẩm giá vị từ các nước có vị trí gần EU hơn: Sri Lanka, Ấn Độ...





PHẦN II
**CÁC CAM KẾT
CỦA EU
TRONG EVFTA
ĐỐI VỚI GIA VỊ
VIỆT NAM**



6

Cam kết của EU về thuế quan trong EVFTA

Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu gia vị Việt Nam, một trong những nội dung quan trọng nhất của EVFTA là các cam kết về cắt giảm thuế quan cho gia vị Việt Nam.

Cụ thể, trong EVFTA, EU cam kết xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực đối với toàn bộ mặt hàng gia vị nhập khẩu của Việt Nam (từ nhóm 09.04 đến 09.10).

Hiện tại, EU đang duy trì mức thuế Tối huệ quốc (MFN - Most Favoured Nation, áp dụng cho các nước thành viên WTO trong đó có Việt Nam) tương đối thấp đối với các sản phẩm gia vị. Cụ thể, mức thuế MFN trung bình năm 2022 của EU với các sản phẩm gia vị giao động từ 0%-12,5%, trung bình là 2,63%.

Ngoài ra, EU cũng đang cho một số quốc gia đang và kém phát triển (trong đó có Việt Nam) hưởng chế độ ưu đãi thuế theo Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) của khu vực này. Theo đó, các sản phẩm gia vị nhập khẩu từ các quốc gia này chỉ phải chịu mức thuế GSP trung bình năm 2022 là 0,83% với mức thuế từ 0%-6,1%.

Theo quy định của EU về GSP khi có FTA, Việt Nam sẽ tiếp tục hưởng cơ chế GSP song song cùng EVFTA trong thời gian 02 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực (tức là đến hết 31/07/2022). Như vậy, kể từ ngày 01/08/2022, cơ chế ưu đãi thuế theo GSP đã tự động chấm dứt. Các doanh nghiệp Việt Nam từ nay khi xuất khẩu sang EU sẽ chỉ có thể áp dụng cơ chế ưu đãi thuế theo EVFTA.

Để được hưởng ưu đãi thuế quan EVFTA, sản phẩm phải đáp ứng được quy tắc xuất xứ và thủ tục chứng nhận xuất xứ theo EVFTA.

Cam kết về xuất xứ trong EVFTA đối với sản phẩm gia vị được quy định tại Nghị định thư 1 - Quy định hàng hoá có xuất xứ và phương thức hợp tác quản lý hành chính.

Quy định của Việt Nam về việc thực hiện quy tắc xuất xứ hàng hóa trong EVFTA được nêu tại:

- Thông tư 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 của Bộ Công Thương quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa trong EVFTA (được đính chính bởi Quyết định 1949/QĐ-BCT ngày 24/7/2020);
- Công văn số 812/XNK-XXHH ngày 30/7/2020 hướng dẫn về chứng từ chứng nhận xuất xứ trong EVFTA.

Trong EVFTA, quy tắc xuất xứ áp dụng với các sản phẩm gia vị là *“Sử dụng nguyên vật liệu từ bất kỳ Nhóm nào để sản xuất”*. Với quy tắc này, gia vị xuất khẩu của Việt Nam sang EU muốn được hưởng ưu đãi thuế quan EVFTA thì phải được sản xuất từ các nguyên liệu có xuất xứ, hoặc nguyên liệu không có xuất xứ thì phải có mã HS thuộc Nhóm khác với Nhóm của gia vị thành phẩm.

8

Cam kết về thủ tục chứng nhận xuất xứ trong EVFTA

Quy định về thủ tục chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong EVFTA được áp dụng chung cho tất cả các loại hàng hóa, trong đó có sản phẩm gia vị.

Cơ chế chứng nhận xuất xứ

EVFTA quy định 02 loại cơ chế chứng nhận xuất xứ khác nhau, bao gồm:

- **Cấp giấy chứng nhận xuất xứ:** Cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp Giấy chứng nhận xuất xứ dựa trên các giấy tờ mà nhà xuất khẩu xuất trình.
- **Tự chứng nhận xuất xứ:** Nhà xuất khẩu tự phát hành chứng nhận xuất xứ cho hàng hóa của mình.

Phía EU thực hiện ngay cơ chế tự chứng nhận xuất xứ, áp dụng cho nhà xuất khẩu EU. Trong khi đó, Việt Nam áp dụng đồng thời cả 02 thủ tục (thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ bởi cơ quan có thẩm quyền cho đa số lô hàng và thủ tục tự chứng nhận xuất xứ bởi nhà xuất khẩu Việt Nam cho lô hàng có giá trị không vượt quá 6.000 Euro) và chỉ chuyển sang áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ cho toàn bộ hàng hóa khi thấy đủ điều kiện thích hợp để thực hiện.

Như vậy, hiện tại đối với hàng Việt Nam xuất khẩu đi EU thì doanh nghiệp sẽ thực hiện thủ tục chứng nhận xuất xứ hàng hóa như sau:

- Với lô hàng có trị giá không vượt quá 6.000 Euro, bất kỳ nhà xuất khẩu nào của Việt Nam cũng có thể tự chứng nhận xuất xứ.
- Với lô hàng có trị giá trên 6.000 Euro, Việt Nam bảo lưu vẫn tiếp tục áp dụng cơ chế chứng nhận xuất xứ truyền thống (cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ cho nhà xuất khẩu sau khi xác nhận các giấy tờ chứng minh mà nhà xuất khẩu xuất trình, đối với EVFTA Giấy chứng nhận xuất xứ là Mẫu EUR.1), Việt Nam có thể lựa chọn áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ khi

nào thấy thích hợp và sẽ thông báo cho phía EU trước khi thực hiện cơ chế này.

Giấy chứng nhận xuất xứ cho hàng Việt Nam xuất khẩu sang EU

Với các trường hợp cấp giấy chứng nhận xuất xứ, EVFTA có quy định về Mẫu giấy chứng nhận và Thời điểm cấp, nội dung giấy chứng nhận như sau:

- *Mẫu Giấy chứng nhận xuất xứ EVFTA*

Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) EVFTA có mẫu EUR.1, theo quy định trong EVFTA, mẫu này áp dụng chung cho cả hàng hóa xuất khẩu từ EU và Việt Nam. Tuy nhiên, do EU không áp dụng cơ chế cấp chứng nhận xuất xứ bởi cơ quan có thẩm quyền mà áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ bởi nhà xuất khẩu có đăng ký (hệ thống REX), mẫu EUR.1 trên thực tế chỉ áp dụng đối với hàng xuất khẩu từ Việt Nam đi EU.

Mẫu EUR.1 được quy định tại Phụ lục VII, Nghị định thư 1 EVFTA. Thông tin khai báo trên mẫu EUR.1 được cho là đơn giản hơn so với mẫu C/O trong các FTA mà Việt Nam đã ký kết:

Một số thông tin nhà xuất khẩu được phép lựa chọn khai báo hoặc không khai báo trên C/O mẫu EUR.1 (ví dụ nhà nhập khẩu, hành trình lô hàng, số hóa đơn thương mại...)

Một số thông tin không bắt buộc thể hiện trên mẫu EUR.1 (như tiêu chí xuất xứ, mã số HS của hàng hóa...). Đây là một điểm khác so với các mẫu C/O theo các FTA khác của Việt Nam (các FTA này đều yêu cầu khai mã HS và tiêu chí xuất xứ của hàng hóa).

Thời hạn hiệu lực của C/O EUR.1 là 12 tháng kể từ ngày phát hành.

- *Thời điểm cấp C/O mẫu EUR.1*

Đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam sang EU, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam sẽ cấp C/O mẫu EUR.1 sớm nhất có

thể nhưng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày xuất khẩu hàng hóa (ngày tàu chạy được kê khai). Sau thời điểm này, C/O vẫn có thể được cấp nhưng chỉ trong một số trường hợp như quy định cụ thể tại Điều 17 Nghị định thư. Giấy này có thể được cấp lại trong trường hợp bị mất, thất lạc hoặc hư hỏng.

- *Thời điểm nộp C/O*

EVFTA không có quy định cụ thể về thời điểm nộp C/O EVFTA, mà cho phép từng Bên (Việt Nam/EU) tự quy định. Trên thực tế, đối với hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang EU, C/O có thể được nộp cho cơ quan hải quan phía EU sau thời điểm nhập khẩu hàng hóa vào EU không muộn hơn 2 năm.

Một số lưu ý về C/O mẫu EUR.1

- Về nội dung, C/O mẫu EUR.1 có các mục khá quen thuộc và đơn giản hơn so với Mẫu C/O trong các FTA trước đây nhưng vẫn có những điểm khác biệt, ảnh hưởng trực tiếp tới các loại giấy tờ mà doanh nghiệp cần cung cấp hoặc thông tin khai báo. Doanh nghiệp cần tra cứu kỹ quy định về vấn đề này tại Thông tư 11/2020/TT-BCT, Quyết định 1949/QĐ-BCT ngày 24/7/2020 và Công văn 812/XNK-XXHH ngày 30/7/2020 hướng dẫn về chứng từ chứng nhận xuất xứ trong EVFTA để bảo đảm tuân thủ, qua đó có thể được cấp C/O và hưởng ưu đãi thuế EVFTA.
- Về thời điểm, C/O mẫu EUR.1 có thể được cấp sau thời điểm xuất khẩu từ Việt Nam và nộp sau thời điểm nhập khẩu vào EU. Doanh nghiệp cần chú ý để tận dụng quy định này (cho các trường hợp không kịp xin C/O trước khi xuất hoặc xin hồi tố thuế quan ưu đãi EVFTA cho lô hàng mà trước đó chưa hưởng ưu đãi do chưa có C/O).

Cam kết về biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) trong EVFTA

Biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (gọi tắt là SPS) là tất cả các quy định, điều kiện, yêu cầu bắt buộc đối với hàng hóa nhập khẩu nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của con người, vật nuôi, động thực vật thông qua việc bảo đảm an toàn thực phẩm và/hoặc ngăn chặn sự xâm nhập của các dịch bệnh có nguồn gốc từ động thực vật.

Chương SPS của EVFTA nhấn mạnh trách nhiệm bảo đảm tuân thủ các nghĩa vụ về SPS theo WTO (chủ yếu là quy trình ban hành và thực thi các SPS) và bổ sung thêm một số cam kết mới.

Dưới đây là một số cam kết SPS đáng chú ý của EVFTA áp dụng chung cho tất cả các sản phẩm trong đó có gia vị.

I. Quyền áp dụng biện pháp SPS theo khu vực địa lý

Theo EVFTA, Việt Nam và EU được quyền áp dụng các biện pháp SPS riêng theo phân vùng địa lý tùy thuộc nguy cơ dịch bệnh và sâu bệnh.

Như vậy, đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU, nếu Việt Nam có vùng nguy cơ dịch bệnh cao, có vùng nguy cơ thấp và có vùng không có nguy cơ trong cùng một thời điểm thì phía EU sẽ có quyền chủ động phân vùng địa lý theo nguy cơ dịch bệnh, áp dụng các biện pháp SPS khác nhau đối với hàng hóa nhập khẩu xuất phát từ các vùng có nguy cơ khác nhau của Việt Nam (có cân nhắc, tham vấn cách phân vùng nguy cơ của Việt Nam).

II. Quyền áp dụng các biện pháp SPS khẩn cấp

EVFTA có các cam kết riêng về các biện pháp SPS khẩn cấp (áp dụng trong trường hợp phát sinh vấn đề dịch tễ bất thường) bên cạnh cam kết về các biện pháp SPS thường xuyên.

Theo đó, đối với hàng xuất khẩu từ Việt Nam, nếu EU có quan ngại nghiêm trọng về một vấn đề SPS thì EU có quyền áp dụng các biện pháp SPS khẩn cấp mà không cần báo trước với điều kiện:

- Biện pháp khẩn cấp này phải được tính toán để ảnh hưởng thương mại ít nhất.
- EU trong vòng 24 giờ phải thông báo cho Việt Nam về biện pháp này. Nếu Việt Nam có yêu cầu thì phải thực hiện tham vấn về tình trạng khẩn cấp liên quan trong vòng 10 ngày kể từ khi có thông báo.

III. Công nhận tương đương

Liên quan tới các biện pháp SPS, công nhận tương đương được hiểu là việc nước nhập khẩu công nhận rằng biện pháp SPS của nước xuất khẩu có hiệu quả tương đương với biện pháp SPS của mình và hàng nhập khẩu sẽ chỉ phải làm thủ tục kiểm soát SPS một lần tại nước xuất khẩu là đủ.

EVFTA cũng không có cam kết cụ thể nào bắt buộc việc công nhận tương đương này mà chỉ nêu cơ chế để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc công nhận tương đương, nếu có (ví dụ phải tiến hành tham vấn trong vòng 3 tháng khi nhận được yêu cầu xem xét công nhận tương đương, phải hỗ trợ kỹ thuật để tạo thuận lợi cho việc xem xét...).

Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (gọi tắt là TBT) là các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mà một nước áp dụng đối với hàng hóa và/hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp của hàng hóa (cả nội địa và nhập khẩu) nhằm bảo đảm các mục tiêu chính sách khác nhau (bảo đảm an toàn, thông tin cho người tiêu dùng, bảo vệ môi trường...).

Đối với gia vị, các biện pháp TBT phổ biến nhất là yêu cầu ghi nhãn hàng hóa.

Quy định về Đánh dấu và Ghi nhãn hàng hóa trong EVFTA

EVFTA có một số cam kết về ghi nhãn và đánh dấu trên hàng hóa (trong đó có gia vị) đáng chú ý sau:

- Thông tin bắt buộc phải có trên dấu, nhãn hàng hóa chỉ bao gồm các thông tin có ý nghĩa đối với người tiêu dùng/người sử dụng sản phẩm, hoặc thông tin về sự phù hợp của sản phẩm với các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc;
- Trừ trường hợp vì lợi ích công cộng, nếu hàng hóa đã đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc liên quan thì không bắt buộc phải đăng ký hay xin phê duyệt nhãn hoặc dấu của hàng hóa đó trước khi lưu hành trên thị trường;
- Phải cho phép thực hiện gắn, bổ sung nhãn mác tại một địa điểm được chấp thuận trên lãnh thổ nước nhập khẩu (ví dụ kho ngoại quan tại cửa khẩu đến), tuy nhiên có thể yêu cầu giữ (không gỡ bỏ) nhãn cũ trên sản phẩm;
- Cho phép ghi thông tin bằng các ngôn ngữ bổ sung khác ngoài ngôn ngữ theo yêu cầu của nước nhập khẩu, hoặc bổ sung các thuật ngữ, chữ tượng hình, biểu tượng hoặc hình ảnh được chấp thuận quốc tế và các thông tin khác ngoài thông tin yêu cầu bởi nước nhập khẩu;
- Khuyến khích việc chấp thuận các loại dấu, nhãn mác không cố định, có thể tách/bóc ra khỏi hàng hóa hoặc các dạng nhãn mác đi kèm các tài liệu liên quan khác mà không gắn trực tiếp vào hàng hóa.

11

Cam kết về các biện pháp phòng vệ thương mại trong EVFTA

Chống bán phá giá (anti-dumping), chống trợ cấp (anti-subsidy, hoặc còn được gọi là biện pháp đối kháng “countervailing”), tự vệ (safeguard) là các biện pháp được quy định trong WTO, cho phép nước nhập khẩu được thực hiện để bảo vệ ngành sản xuất nội địa của mình trước hành vi cạnh tranh không lành mạnh (bán phá giá, bán hàng hóa được trợ cấp) hoặc hiện tượng nhập khẩu ồ ạt hàng hóa từ nước ngoài gây thiệt hại.

Gia vị không phải là đối tượng thường xuyên bị áp dụng các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp. Tuy nhiên, trong bối cảnh xu hướng bảo hộ gia tăng và các biện pháp thuế quan được cắt giảm theo FTA, gia vị Việt Nam xuất khẩu có thể phải đối mặt với nguy cơ bị kiện phòng vệ thương mại nhiều hơn.

Các cam kết EVFTA về phòng vệ thương mại áp dụng chung đối với tất cả các loại hàng hóa trong đó có gia vị, cho cả Việt Nam và EU.

Trường hợp EU áp dụng biện pháp phòng vệ với gia vị Việt Nam thì theo EVFTA, EU sẽ phải tuân thủ thêm một số yêu cầu so với WTO như sau:

Về biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp

- Mức thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp cao nhất có thể áp dụng là mức bằng với biên độ phá giá/trợ cấp, nhưng nỗ lực áp dụng mức thuế thấp hơn, miễn là đủ để loại bỏ thiệt hại của ngành sản xuất nội địa EU.
- Ngay cả khi đã đủ 03 điều kiện theo WTO (có phá giá/trợ cấp, có thiệt hại đáng kể và có mối liên hệ nhân quả), EU sẽ không áp dụng biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp nếu việc này không phù hợp với “lợi ích công cộng”.

Trên thực tế EU đã, đang áp dụng các quy tắc này một cách tự nguyện với tất cả các nước nhập khẩu (có thể thay đổi nếu muốn). Tuy nhiên với EVFTA, việc áp dụng sẽ là bắt buộc.

Về biện pháp tự vệ song phương

- Ngoài biện pháp tự vệ toàn cầu (áp dụng với gia vị nhập khẩu từ tất cả các nước), EU có thể áp dụng biện pháp tự vệ song phương chỉ với gia vị từ Việt Nam trong 10 năm đầu từ khi EVFTA có hiệu lực;
- Việc áp dụng các biện pháp tự vệ song phương phải tuân thủ các điều kiện, thủ tục, hình thức riêng theo quy định của EVFTA.

12

Cam kết về Hải quan và Thuận lợi hóa thương mại trong EVFTA

EVFTA có một số cam kết về hải quan và tạo thuận lợi thương mại đáng chú ý mà doanh nghiệp xuất khẩu gia vị Việt Nam sang EU và nhà nhập khẩu tương ứng có thể tận dụng được sau:

- *Xác định trước*: Nếu doanh nghiệp có yêu cầu (bằng văn bản) về việc xác định trước về phân loại hàng hóa, trị giá hoặc xuất xứ hàng hóa, hải quan thì phía EU phải trả lời yêu cầu này.
- *Phương pháp quản lý rủi ro*: Hải quan phía EU phải áp dụng phương pháp quản lý thiết kế dựa trên mức độ rủi ro (chỉ tập trung kiểm soát hàng hóa có nguy cơ rủi ro cao mà không phải kiểm soát toàn bộ các lô hàng) trong tất cả các quy trình hải quan.
- *Không bắt buộc sử dụng đại lý hải quan*: Hải quan EU không yêu cầu việc bắt buộc doanh nghiệp sử dụng dịch vụ đại lý hải quan.

Trong WTO, Việt Nam chỉ có cam kết mở cửa đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ mà không có cam kết gì về đầu tư trong lĩnh vực sản xuất. Trên thực tế, ngoại trừ một số lĩnh vực nhạy cảm, Việt Nam đã mở cửa cho đầu tư nước ngoài trong hầu hết các lĩnh vực sản xuất chế biến hàng hoá (trong đó sản xuất, chế biến gia vị). Tuy nhiên đây là mở cửa tự nguyện, không ràng buộc, có thể thay đổi theo nhu cầu chính sách từng thời kỳ.

Trong EVFTA, Việt Nam đã có cam kết mở cửa cho đầu tư của EU vào lĩnh vực sản xuất, theo đó Việt Nam cam kết mở cửa hoàn toàn cho EU về đầu tư trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ngoại trừ nuôi trồng động thực vật quý hiếm (tức là mở cửa cho sản xuất gia vị).

Như vậy, các nhà đầu tư của EU sẽ không bị hạn chế gì về tiếp cận thị trường khi đầu tư vào Việt Nam trong lĩnh vực gia vị.

14

Cam kết về Sở hữu trí tuệ (SHTT) trong EVFTA

EVFTA là một Hiệp định có tiêu chuẩn cao về SHTT. Đối với ngành gia vị, các nội dung liên quan trực tiếp và có nhiều cam kết cao hơn TRIPS (Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ) là Bảo hộ chỉ dẫn địa lý và Bảo hộ dữ liệu cấp phép nông hóa phẩm (độc quyền dữ liệu).

I. Bảo hộ Chỉ dẫn địa lý

Chỉ dẫn địa lý, hiểu đơn giản là các chỉ dẫn về sản phẩm đặc biệt có nguồn gốc từ /gắn liền một khu vực địa lý hay vùng lãnh thổ nhất định, và là một đối tượng được bảo hộ SHTT. Đối với ngành gia vị Việt Nam, cam kết về chỉ dẫn địa lý là rất có ý nghĩa đối với các sản phẩm gia vị địa phương mà Việt Nam có thể mạnh.

Trong EVFTA, EU cam kết bảo hộ đương nhiên cho 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam, trong đó có 3 chỉ dẫn địa lý là sản phẩm gia vị. Theo đó, sau khi EVFTA có hiệu lực, các chỉ dẫn địa lý này của Việt Nam sẽ được bảo hộ tại EU mà không cần qua các thủ tục thẩm định, thông báo, khiếu nại... như quy trình thông thường.

Các chỉ dẫn địa lý với gia vị Việt Nam được bảo hộ đương nhiên theo EVFTA

- Hoa hồi Lạng Sơn
- Vò quế Văn Yên
- Vò quế Trà My

II. Bảo hộ dữ liệu cấp phép đối với nông hóa phẩm

Nông hóa phẩm là các sản phẩm có chứa hóa chất phục vụ nông nghiệp, như thuốc bảo vệ thực vật, phân bón ... Trồng trọt nói chung và trồng gia vị nói riêng là khu vực sử dụng khá nhiều nông hóa phẩm.

Cam kết SHTT đặc thù nhất trong EVFTA đối với nông hóa phẩm là cam kết về bảo hộ thông tin bí mật. Cụ thể, theo EVFTA, Việt Nam

và EU phải bảo hộ dữ liệu thử nghiệm hoặc các dữ liệu bí mật khác được sử dụng để xin cấp phép lưu hành một nông hóa phẩm trong vòng 5 năm kể từ khi được cấp phép. Như vậy trong thời hạn trên, Cơ quan cấp phép sẽ không được tiết lộ các dữ liệu đó cho người khác trừ khi được sự đồng ý của người nộp dữ liệu ban đầu.

Cam kết về độc quyền dữ liệu đối với nông hóa phẩm có thể khiến giá các loại thuốc bảo vệ thực vật, phân bón sử dụng nhiều trong sản xuất gia vị bị đội giá hoặc khó giảm giá.

15

Các cam kết về Phát triển bền vững trong EVFTA

Ngành gia vị là một trong những ngành mà quá trình sản xuất và tiêu thụ có thể gây nhiều tác động đến môi trường cũng như có điều kiện lao động tương đối đặc thù. Chẳng hạn như quá trình trồng trọt gia vị có thể sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật gây ảnh hưởng tới môi trường. Hay các doanh nghiệp sản xuất chế biến gia vị thường là doanh nghiệp nhỏ, điều kiện bảo hộ lao động còn hạn chế....

EU là một trong những đối tác rất quan tâm đến vấn đề phát triển bền vững, vì vậy đối tác này thường đưa vấn đề phát triển bền vững (lao động, môi trường, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp...) vào trong các FTA của mình.

Trong EVFTA, vấn đề phát triển bền vững được đưa vào thành một Chương riêng, Chương 13 - Thương mại và phát triển bền vững. Ngoài ra, một số Chương khác của EVFTA cũng có nội dung liên quan tới mục tiêu phát triển bền vững (ví dụ Chương 7 về các rào cản phi thuế trong lĩnh vực năng lượng tái tạo...).


Các khía cạnh phát triển bền vững mà EVFTA có cam kết trong Chương 13 bao gồm:

- Lao động.
- Môi trường (trong đó có biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, quản lý rừng bền vững, quản lý nguồn tài nguyên sinh vật biển...).
- Các khía cạnh khác liên quan (ví dụ năng lượng tái tạo, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, bảo trợ xã hội đối với các nhóm yếu thế...).

Về phạm vi, trong so sánh với CPTPP, các cam kết về phát triển bền vững của EVFTA được đánh giá là rộng hơn, bao trùm nhiều vấn đề hơn (CPTPP chỉ có 02 Chương là Lao động và Môi trường, không có Chương chung về Phát triển bền vững).

Về nội dung, các cam kết EVFTA về phát triển bền vững phần lớn không bao gồm các tiêu chuẩn chi tiết, cụ thể mà chủ yếu là các cam kết chung về nguyên tắc ràng buộc về hướng phát triển và cam kết có tính khuyến nghị, nỗ lực (không bắt buộc). Các cam kết này áp dụng cho mọi lĩnh vực kinh tế, sản xuất kinh doanh trong đó có ngành gia vị.



The image features a variety of dried spices and herbs arranged on a dark wooden surface. In the top left, a bowl contains dark, elongated, dried stems. Below it, a wooden bowl is filled with small, round, reddish-brown dried seeds or fruits. To the left, a bowl holds a vibrant red powder. In the center, a bowl is packed with small, green, dried, round items. To the right, a bowl contains a bright yellow powder. At the bottom, there are several large, dark, textured dried pods, a bowl of small brown round seeds, and a mix of small red and white seeds. A single green leaf is visible on the left side, and a piece of orange root is on the right. A large, semi-transparent orange circle is overlaid on the right side of the image, containing the text.

PHẦN III
TẬN DỤNG
EVFTA ĐỂ
TĂNG CƯỜNG
XUẤT KHẨU
GIA VỊ
VIỆT NAM
SANG EU



16

Cơ hội từ EVFTA cho xuất khẩu gia vị Việt Nam

Cơ hội về thuế quan từ EVFTA

Một trong những lợi ích quan trọng nhất mà EVFTA đem đến cho xuất khẩu gia vị của Việt Nam sang thị trường EU là lợi ích từ cắt giảm thuế quan của EU trong Hiệp định này.

Trong EVFTA, EU cam kết xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực đối với toàn bộ mặt hàng gia vị nhập khẩu của Việt Nam (từ nhóm 09.04 đến 09.10).

Hiện tại, EU vẫn đang duy trì mức thuế MFN dao động từ 0%-12,5% (năm 2022), và thuế GSP dành cho một số nước đang và kém phát triển đối với các sản phẩm này là từ 0% - 6,1% (năm 2022). Với EVFTA, gia vị Việt Nam xuất khẩu sang EU sẽ được hưởng mức thuế ưu đãi 0% nếu đáp ứng được các yêu cầu về xuất xứ. Đây là một lợi thế lớn cho các sản phẩm gia vị của Việt Nam mà hiện tại vẫn còn đang bị EU áp thuế cao.

Các sản phẩm gia vị có lợi thế lớn từ EVFTA nhờ được xóa bỏ thuế quan có thể kể đến là: Ớt khô (090421), đinh hương (090710, 090720), vani (095010, 095020), hạt tiêu (090412)...

BẢNG 5**SƠ SÁNH THUẾ QUAN EVFTA, MFN, GSP
ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM GIA VỊ**

Mã HS (6 số)	Tên sản phẩm	Cam kết EVFTA	Thuế MFN trung bình năm 2022	Thuế GSP trung bình năm 2022
090412	Hạt tiêu đã xay hoặc nghiền	A	4%	0%
090421	Ớt khô, chưa xay/nghiền hoặc đã xay/nghiền	A	0-9,6%	0-6,1%
095010	Vani chưa xay hoặc chưa nghiền	A	6%	2,1%
095020	Vani đã xay hoặc nghiền	A	6%	2,1%
090710	Đinh hương chưa xay hoặc chưa nghiền	A	8%	2,8%
090720	Đinh hương đã xay hoặc nghiền	A	8%	2,8%
091020	Nghệ tây	A	0-8,5%	0%
091091	Hỗn hợp của hai hay nhiều sản phẩm gia vị	A	0-12,5%	0-4,3%
091099	Các sản phẩm gia vị khác	A	0-12,5%	0-4,3%

Ký hiệu: A xóa bỏ thuế quan ngay sau khi EVFTA có hiệu lực

Cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài

EVFTA được dự đoán sẽ có tác động tích cực giúp thu hút các nhà đầu tư từ các nước thành viên EU vào Việt Nam nhờ các cam kết của Việt Nam mở cửa đầu tư hoàn toàn trong lĩnh vực gia vị, cùng với các cam kết cao của Việt Nam về bảo hộ đầu tư trong EVFTA. Các cam kết này sẽ giúp các nhà đầu tư EU dễ dàng tiếp cận thị trường Việt Nam hơn cũng như có thể yên tâm khi các quyền lợi của mình được đảm bảo khi đầu tư tại Việt Nam.

Ngoài ra, Việt Nam cũng đang ngày càng mở cửa khi có 15 FTA với 53 đối tác khác nhau. Do đó, bất kỳ các nhà đầu tư nước ngoài nào (trong đó có EU) đều có thể tận dụng được cơ hội từ các FTA này

khi thành lập và mở rộng sản xuất, xuất khẩu đi các nước đối tác FTA của Việt Nam và được hưởng các ưu đãi FTA mà các đối tác khác không có được.

Việc thu hút được đầu tư từ EU vào ngành gia vị Việt Nam sẽ mở ra nhiều cơ hội cho ngành này bởi EU là đối tác có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, an toàn, thân thiện với môi trường. Sự tham gia của các nhà đầu tư EU sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh trong ngành này, giúp các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội hợp tác làm ăn kinh doanh và học hỏi công nghệ.

Cơ hội cắt giảm chi phí sản xuất, cải thiện năng lực cạnh tranh

Trong EVFTA, Việt Nam cũng cam kết xóa bỏ thuế quan cho rất nhiều máy móc nhập khẩu phục vụ sản xuất từ các quốc gia thành viên EU. Trong khi đó, EU được biết đến là nguồn cung công nghệ, máy móc thiết bị hàng đầu thế giới. Đây là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp trồng trọt, sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm gia vị có thể mua các máy móc từ các nước EU với giá cả tốt hơn (hiện tại Việt Nam vẫn đang duy trì mức thuế MFN tương đối cao với nhiều sản phẩm này). Qua đó, doanh nghiệp có thể cải thiện quy trình sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, từ đó góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh của mặt hàng gia vị Việt Nam.

Cơ hội khác từ việc tiết giảm các rào cản phi thuế quan

Các cam kết về các biện pháp phi thuế quan của EU cho hàng hóa của Việt Nam như minh bạch hóa và thuận lợi hóa các thủ tục hải quan, đẩy nhanh quá trình thông quan và giải phóng hàng hóa, khuyến khích công nhận kết quả đánh giá sự phù hợp về TBT... cũng phần nào giúp cho mặt hàng gia vị của Việt Nam tiếp cận thị trường EU dễ dàng hơn.

Cơ hội từ các cam kết bảo hộ Chỉ dẫn địa lý

Trong EVFTA, EU cam kết bảo hộ 03 Chỉ dẫn địa lý đối với gia vị của Việt Nam bao gồm: Hoa hồi Lạng Sơn, Vò quế Văn Yên, Vò quế Trà My. Điều này giúp cho các sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý này khi tiếp cận thị trường EU sẽ được bảo hộ đương nhiên mà không cần phải thông qua các thủ tục xin bảo hộ phức tạp. Các sản phẩm gia

vị được bảo hộ chỉ dẫn địa lý sẽ được người tiêu dùng tại EU yêu thích hơn và sẵn sàng chi trả mức giá cao hơn. Do đó, các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu các loại gia vị kể trên được dự đoán sẽ được hưởng nhiều lợi thế.

Một số giải pháp tận dụng cơ hội từ EVFTA cho doanh nghiệp gia vị Việt Nam

EVFTA có nhiều cam kết có lợi cho doanh nghiệp Việt Nam trong việc tăng cường xuất nhập khẩu gia vị với thị trường EU. Do đó, doanh nghiệp cần tìm hiểu kỹ các nội dung liên quan của EVFTA để có thể tận dụng được tối đa các lợi ích của Hiệp định, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm cũng như các dịch vụ chăm sóc khách hàng của mình để có thể giữ được các khách hàng hiện tại cũng như tìm kiếm được các khách hàng tiềm năng.

- **Tìm hiểu các cam kết EVFTA liên quan đến ngành gia vị:** Các cam kết có tác động nhiều đến ngành gia vị trong EVFTA là các cam kết về Thuế quan, Quy tắc và thủ tục xuất xứ, Phòng vệ thương mại, Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại, TBT, SPS, Đầu tư, Sở hữu trí tuệ... Doanh nghiệp cần tìm hiểu kỹ để biết được những cơ hội và quyền lợi của mình từ những cam kết này để tận dụng tăng cường xuất khẩu sản phẩm của mình sang EU. Doanh nghiệp có thể tự tìm hiểu thông qua các trang web và tài liệu cung cấp thông tin/hướng dẫn của các cơ quan nhà nước, hiệp hội và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp; hoặc thuê các đơn vị tư vấn để tư vấn theo từng vụ việc cho doanh nghiệp về các giải pháp cụ thể tận dụng cơ hội từ EVFTA.
- **Nâng cao năng lực cạnh tranh:** EU là thị trường xuất khẩu gia vị rất tiềm năng do nhu cầu lớn nhưng thị trường này cũng đã tồn tại nhiều đối thủ cạnh tranh. Do đó để tiếp cận và phát triển bền vững ở thị trường EU, doanh nghiệp xuất khẩu gia vị của Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cần có chiến lược cạnh tranh hiệu quả cho sản phẩm của mình, như nghiên cứu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng, chú trọng xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, áp dụng các quy trình sản xuất gia vị sạch và an toàn, đầu tư vào công nghệ sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, chú trọng các dịch vụ chăm sóc khách hàng sau bán hàng...

17

Thách thức từ EVFTA đối với gia vị xuất khẩu của Việt Nam

Bên cạnh những cơ hội, Hiệp định EVFTA cũng đặt ra một số thách thức cho xuất khẩu gia vị của Việt Nam sang EU, trong đó phải kể đến:

Nguy cơ gia tăng các rào cản phi thuế quan

EU là một trong những đối tác sử dụng nhiều các biện pháp phi thuế quan (các quy định nhập khẩu như vệ sinh dịch tễ, an toàn thực phẩm, ghi nhãn, đóng gói, phòng vệ thương mại...) đối với gia vị nhập khẩu. Trong thời gian tới, với lợi thế từ việc cắt giảm thuế quan từ Hiệp định, xuất khẩu các sản phẩm gia vị của Việt Nam sang EU được dự báo sẽ tăng, từ đó cạnh tranh với một số sản phẩm gia vị nội địa, khiến gia tăng nguy cơ các ngành sản xuất nội địa tìm đến các rào cản phi thuế quan để ngăn chặn nhập khẩu gia vị của Việt Nam.

Thách thức gia tăng chi phí cho doanh nghiệp từ các cam kết về Sở hữu trí tuệ, lao động, phát triển bền vững trong EVFTA

Thực hiện các cam kết về lao động, môi trường, phát triển bền vững trong EVFTA, Việt Nam có thể sẽ gia tăng quy định pháp luật và thực thi pháp luật về bảo vệ quyền của người lao động, đảm bảo sản xuất gắn với bảo vệ môi trường để có thể phát triển bền vững... Việc thực thi các quy định mới, tiêu chuẩn cao có thể làm tăng chi phí đối với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến xuất khẩu gia vị.

Giải pháp ứng phó với các rào cản phi thuế quan của thị trường EU

Ngoài các vấn đề về thuế quan và thủ tục xuất xứ, khi xuất khẩu sản phẩm gia vị sang EU, các doanh nghiệp Việt Nam cũng cần chú ý đáp ứng đầy đủ các quy định nhập khẩu bắt buộc khác của EU, đặc biệt là các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn sinh học, các yêu cầu về đóng gói, ghi nhãn... Để biết được các quy định nhập khẩu cụ thể của EU đối với sản phẩm gia vị của mình, doanh nghiệp có thể tra cứu trên các trang thông tin chính thức của EU, hoặc Hệ thống dữ liệu Tiếp cận thị trường của EU (Access2Market - xem thêm Câu 19).

Đồng thời, do các nhà nhập khẩu EU thường xuyên có các yêu cầu bổ sung, đặc biệt là các chứng chỉ/chứng nhận, nên các doanh nghiệp xuất khẩu cần trao đổi cụ thể với nhà nhập khẩu để tìm hiểu các yêu cầu của họ để cân nhắc, tính toán khả năng đáp ứng cũng như chi phí phát sinh, đồng thời lên kế hoạch thực hiện (đặc biệt nếu việc đáp ứng đòi hỏi phải điều chỉnh quy trình sản xuất, chế biến sản phẩm liên quan).

18

Quy trình xuất khẩu sang EU tận dụng EVFTA

Để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa nói chung và xuất khẩu gia vị nói riêng sang EU tận dụng EVFTA, doanh nghiệp được gợi ý tuân theo các bước như sau:

BƯỚC 1 Tìm kiếm thị trường và khách hàng mục tiêu

Để có thể xuất khẩu được hàng hóa, trước tiên doanh nghiệp cần phải xác định được thị trường xuất khẩu và khách hàng mục tiêu.

- **Làm thế nào để xác định được thị trường mục tiêu?**

Doanh nghiệp có thể xác định được thị trường xuất khẩu tiềm năng bằng cách tìm hiểu về nhu cầu nhập khẩu mặt hàng mà doanh nghiệp đang định hướng xuất khẩu cũng như cân nhắc về khả năng cạnh tranh của sản phẩm tại thị trường xuất khẩu đó (đối thủ cạnh tranh, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu...).

Để xác định được các yếu tố kể trên, doanh nghiệp có thể chủ động tìm kiếm thông tin về Số liệu thống kê thương mại của các nước bằng cách sử dụng các công cụ thương mại miễn phí như: Trademap, Macmap... Với riêng thị trường EU, doanh nghiệp có thêm công cụ Access2Markets để tìm hiểu các số liệu về xuất nhập khẩu của EU với các nước đối tác khác nhau trên thế giới (trong đó có Việt Nam).

Từ những dữ liệu thương mại thu thập được, doanh nghiệp có thể xác định được thị trường tiềm năng với nhu cầu nhập khẩu sản phẩm lớn, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu tăng dần qua các năm... Ngoài ra, doanh nghiệp cũng có thể tìm hiểu được các nước cạnh tranh trực tiếp đối với sản phẩm xuất khẩu, từ đó tính toán, cân nhắc đến khả năng cạnh tranh của sản phẩm tại thị trường xuất khẩu.

- **Làm thế nào để xác định được người mua tiềm năng?**

Sau khi lựa chọn được một hoặc một số thị trường xuất khẩu

mục tiêu, bước tiếp theo là doanh nghiệp cần xác định được đối tác thương mại tiềm năng và tìm kiếm được thông tin liên lạc.

Doanh nghiệp có thể tìm kiếm được các đối tác và thông tin liên hệ của họ thông qua các kênh như: (i) các hội chợ triển lãm thương mại; (ii) sự hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức hỗ trợ về xúc tiến thương mại hay các hiệp hội ngành hàng.

BƯỚC 2 Chuẩn bị xuất khẩu

• ***Tìm hiểu các quy định xuất nhập khẩu hàng hóa và các cam kết của Hiệp định EVFTA***

Để xuất khẩu từ Việt Nam vào EU, doanh nghiệp cần phải tìm hiểu chi tiết về các yêu cầu, quy định quản lý với mặt hàng ở cả đầu xuất khẩu và đầu nhập khẩu, đồng thời tìm hiểu kỹ về các cam kết EVFTA để tận dụng.

- *Tìm hiểu quy định xuất khẩu của Việt Nam*

Các sản phẩm gia vị không thuộc diện hàng hóa bị cấm xuất khẩu hay xuất khẩu theo giấy phép, điều kiện của Việt Nam. Tuy nhiên, EU có quy định bắt buộc gia vị tươi trước khi xuất khẩu phải có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật. Do đó doanh nghiệp phải xin chứng nhận kiểm dịch tại đầu Việt Nam trước khi xuất khẩu sang EU.

- *Tìm hiểu các quy định nhập khẩu từ phía EU*

Để xuất khẩu hàng hóa sang EU, doanh nghiệp cần chú ý đáp ứng đầy đủ các quy định nhập khẩu khác nhau của khu vực này, đặc biệt là các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và ghi nhãn...

Phần lớn trường hợp việc kiểm soát việc tuân thủ các điều kiện có thể được thực hiện tại cảng đến ở EU, tuy nhiên nhiều trường hợp EU yêu cầu lô hàng phải có các chứng nhận/chứng chỉ liên quan được cấp bởi các cơ quan có thẩm quyền Việt Nam trước khi xuất khẩu.

Trên thực tế, các quy định nhập khẩu của EU đối với các sản phẩm là rất khắt khe và thay đổi thường xuyên, do đó doanh nghiệp xuất khẩu phải liên tục cập nhật các biện pháp này để tránh vi

phạm khiến không thể xuất khẩu hàng hóa sang khu vực này (Xem thêm câu 2, 3 - Phần I về quy định nhập khẩu gia vị vào EU).

- *Tìm hiểu các cam kết của Hiệp định EVFTA*

Doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu kỹ các cam kết của EU trong EVFTA, đặc biệt là cam kết thuế quan, quy tắc xuất xứ và thủ tục chứng nhận xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế quan. Đây là cơ sở để doanh nghiệp thuyết phục người mua EU về lợi thế giá của gia vị Việt Nam khi chào hàng, ký kết hợp đồng và có thể cung cấp C/O mẫu EUR.1 cho nhà nhập khẩu EU khi xuất hàng.

● **Đăng ký/xin cấp phép xuất khẩu**

Doanh nghiệp có nhiều cách khác nhau để đưa được sản phẩm của mình đến tay người tiêu dùng EU: có thể xuất khẩu trực tiếp đến khách hàng tại nước xuất khẩu; thông qua trung gian, hoặc thông qua các nền tảng thương mại trực tuyến...

- Cá nhân không thể trực tiếp xuất khẩu hàng hóa mà phải là một pháp nhân có đăng ký thành lập doanh nghiệp mới có thể thực hiện việc xuất khẩu. Đăng ký thành lập doanh nghiệp có thể được thực hiện trực tuyến tại Cổng thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (dangkykinhdoanh.gov.vn).

- Đăng ký sử dụng chữ ký số tại trang web của Tổng cục Hải quan tại: <https://www.customs.gov.vn/SitePages/DangKyDoanhNghiepSuDungChuKySo.aspx>. Chú ý, Chữ ký số phải được đăng ký trước tại một nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép. Sau khi có Chữ ký số thì doanh nghiệp đăng ký sử dụng Chữ ký số đó cho việc khai hải quan điện tử tại trang web của Tổng cục Hải quan.

- Đăng ký sử dụng Hệ thống Thông quan Tự động (VNACCS): Việc khai hải quan được thực hiện qua Hệ thống VNACCS. Để có thể sử dụng hệ thống này, người khai hải quan phải đăng ký sử dụng tại trang web của Tổng cục Hải quan theo đường dẫn: <https://dknsd.customs.gov.vn/Pages/dn.aspx>.

- Đăng ký kiểm tra chuyên ngành đối với các hàng hoá thuộc diện kiểm tra chuyên ngành tại các cơ quan chức năng thuộc Bộ liên

quan. Đối với sản phẩm gia vị là đăng ký kiểm dịch thực vật (nếu cần thiết).

- Xin cấp giấy phép xuất khẩu tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền cấp giấy phép đối với trường hợp sản phẩm thuộc diện xuất khẩu theo giấy phép. Tuy nhiên, các sản phẩm gia vị không thuộc diện phải xin giấy phép xuất khẩu.

BƯỚC 3 Xác định phân loại hàng hóa xuất khẩu

Doanh nghiệp cần xác định phân loại (HS) cho hàng hóa để khai hải quan (bắt buộc) và xin cấp C/O (nếu có).

Về mã HS, tất cả các nước phải áp dụng thống nhất 6 số đầu tiên trong hệ thống HS được xây dựng và cập nhật bởi Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO), sau đó, mỗi quốc gia có thể chia nhỏ tiếp sản phẩm bằng cách áp thêm 2 hoặc 4 số tiếp theo vào sau 6 số HS đầu tiên đó.

- Việt Nam hiện đang áp dụng hệ thống HS chi tiết đến 8 số: Mã HS của Việt Nam sẽ áp dụng cho tờ khai xuất khẩu.
- EU cũng áp dụng thống nhất một hệ thống HS 8 số trên toàn EU. Hệ thống này sẽ được sử dụng cho việc áp thuế quan cho tất cả hàng hóa nhập khẩu vào khu vực này. Tuy nhiên, một số nước thành viên có quy định chi tiết hơn đến 10 số, 11 số nhằm sử dụng cho việc áp thuế VAT và một số mục đích khác: Mã HS của EU (và/hoặc thành viên EU) sẽ áp dụng cho tờ khai nhập khẩu.
- Mã HS của hàng hóa khai để cấp C/O ưu đãi chỉ bao gồm 6 số (thống nhất ở tất cả các thành viên WCO, trong đó có Việt Nam và EU).

Doanh nghiệp có thể tìm hiểu chi tiết về Hệ thống HS của EU tại trang web của Ủy ban châu Âu (https://commission.europa.eu/index_en) theo đường dẫn cụ thể: https://taxation-customs.ec.europa.eu/customs-4/calculation-customs-duties/customs-tariff/harmonized-system-general-information_en

Doanh nghiệp có thể tra cứu mã HS của hàng hóa theo hệ thống mã HS của EU tại trang web của Hải quan châu Âu (<https://www.tariffnumber.com/>)

BƯỚC 4 Khai và truyền tờ khai hải quan, nộp các loại phí và thông quan xuất khẩu

● Khai hải quan

Việc khai hải quan có thể chuẩn bị trước bằng cách điền sẵn các thông tin trên phần mềm khai hải quan điện tử. Sau khi tờ khai hải quan được truyền đi, hệ thống sẽ tự động phân luồng:

Luồng xanh: Nếu hệ thống VNACCS phản hồi luồng Xanh, nhà xuất khẩu được miễn kiểm tra hồ sơ và hàng hóa.

Luồng vàng: Nếu hệ thống gửi phản hồi luồng Vàng, người xuất khẩu phải nộp hồ sơ để Hải quan kiểm tra, bao gồm các giấy tờ sau:

- Vận đơn;
- Hóa đơn thương mại;
- Phiếu đóng gói hàng hóa;
- Giấy phép xuất khẩu (đối với trường hợp hàng hóa thuộc diện phải có Giấy phép xuất khẩu);
- Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc Giấy thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành (đối với trường hợp hàng hóa thuộc diện phải kiểm tra chuyên ngành);
- Các giấy tờ khác theo yêu cầu.

Luồng đỏ: Nếu hệ thống phản hồi luồng đỏ, người xuất khẩu sẽ phải nộp hồ sơ như trong trường hợp Luồng vàng và cơ quan Hải quan sẽ tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa trong trường hợp này.

- **Nộp phí**

Gia vị không phải là mặt hàng thuộc nhóm đối tượng chịu thuế xuất khẩu. Do đó, doanh nghiệp không cần phải nộp thuế suất khi xuất khẩu mặt hàng này sang EU. Tuy nhiên, để có thể được thông quan và giải phóng hàng hóa, doanh nghiệp cần hoàn thành đầy đủ các loại phí, bao gồm: phí lưu kho, phí xử lý hàng hóa...

**19**

Các công cụ tra cứu thương mại miễn phí cho doanh nghiệp

Doanh nghiệp có thể tự tra cứu thông tin thị trường EU thông qua các công cụ sẵn có và miễn phí sau:

Công cụ TradeMap - Bản đồ Thương mại của ITC
(trademap.org):

Trade Map cung cấp số liệu về xuất nhập khẩu và thuế quan của từng sản phẩm của từng quốc gia với từng đối tác. Thông qua TradeMap, người dùng có thể tìm hiểu được thể mạnh xuất khẩu/nhu cầu nhập khẩu của từng đối tác thương mại và các đối thủ cạnh tranh hiện tại.

TradeMap cung cấp số liệu theo từng năm, theo từng mã HS ở cấp 2, 4, hoặc 6 số, theo giá trị hoặc tỷ lệ phần trăm... Người dùng có thể trích xuất thông tin dưới dạng bảng, biểu đồ hoặc bản đồ và lọc các dữ liệu cần trích xuất theo sản phẩm, nhóm sản phẩm, nền kinh tế hoặc khu vực nền kinh tế.

Công cụ MacMap - Bản đồ Tiếp cận thị trường của ITC
(macmap.org):

MacMap là công cụ tra cứu các rào cản thuế quan và phi thuế quan áp dụng đối với một hàng hóa cụ thể xuất khẩu từ một thị trường cụ thể sang một thị trường khác. Thông tin thuế trên MacMap bao gồm mức thuế Tối huệ quốc (MFN) của WTO và thuế ưu đãi đơn phương (như GSP của EU) và thuế ưu đãi FTA hoặc thỏa thuận khác. Thông tin biện pháp phi thuế của MacMap bao gồm hạn ngạch nhập khẩu, các biện pháp PVTM, và các yêu cầu về chứng nhận...

Công cụ Rule of Origin Facilitator - Công cụ tra cứu Quy tắc xuất xứ của ITC (findrulesoforigin.org):

Công cụ này cung cấp cơ sở dữ liệu về quy tắc xuất xứ trong hơn 350 hiệp định thương mại của hơn 190 quốc gia trên toàn thế giới. Ngoài dữ liệu về quy tắc xuất xứ, trang web này cũng cung cấp cơ sở dữ liệu về thuế MFN, GSP và thuế quan theo các FTA. Do đó, đây là công cụ hữu ích giúp các doanh nghiệp nắm bắt quy tắc xuất xứ để được hưởng ưu đãi theo các Hiệp định, từ đó tận dụng các cơ hội thương mại mà các FTA mang lại.

Công cụ Tariff Analysis Online (TAO) - Phân tích thuế quan trực tuyến của WTO (tao.wto.org):

Công cụ này cho phép tra cứu các mức thuế quan (MFN, GSP, FTA...) mà một nước áp dụng đối với một sản phẩm cụ thể. TAO cung cấp thông tin về thuế quan chi tiết đến từng dòng thuế theo hệ thống HS của từng nước và cả các thông tin về thuế quan trung bình theo nhóm sản phẩm.

Công cụ Access2Markets - Cơ sở dữ liệu về tiếp cận thị trường của EU (<https://trade.ec.europa.eu/access-to-markets/en/home>):

Hệ thống dữ liệu Access2Markets do Ủy ban châu Âu xây dựng nhằm hỗ trợ các hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp EU cũng như các doanh nghiệp đối tác xuất nhập khẩu của EU.

Access2Markets cung cấp (i) số liệu thống kê về xuất nhập khẩu của EU đối với một mặt hàng cụ thể với một đối tác cụ thể; (ii) thông tin về thuế quan, hàng rào kỹ thuật, thủ tục hải quan, QTTX đối với hàng hóa nhập khẩu vào EU...

Trang web của Trung tâm Xúc tiến Nhập khẩu từ các nước đang phát triển (CBI) (<https://www.cbi.eu>):

Trang web này cung cấp các thông tin thị trường EU như nhu cầu, xu hướng cũng như các quy định nhập khẩu bắt buộc/bổ sung đối với một số nhóm hàng cụ thể khi nhập khẩu vào EU như: rau quả, ngũ cốc, ca cao, cà phê, dệt may, giày dép, thủy sản và cả gia vị...

Công cụ World Development Indicators (WDI) của Ngân hàng Thế giới:

WDI cung cấp thông tin về hơn 1.400 chỉ số phát triển (GDP, dân số, lao động, lạm phát, tỷ giá...) của 217 nền kinh tế và hơn 40 nhóm nước trong khoảng thời gian hơn 50 năm. Công cụ này rất hữu ích nếu doanh nghiệp muốn tìm hiểu thông tin tổng quan về tình hình kinh tế, dân số, lạm phát, thất nghiệp, thương mại, đầu tư... của từng nước trên thế giới hoặc so sánh giữa các nước với nhau.

Doanh nghiệp có thể tìm hiểu chi tiết về cách sử dụng của các công cụ kể trên bằng cách truy cập vào trang web của Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI theo đường link sau: <https://trungtamwto.vn/thong-ke/300-searching-tools/1>.



20

Các nguồn thông tin và hỗ trợ thương mại cho doanh nghiệp

Doanh nghiệp có thể tự tìm hiểu cam kết EVFTA cũng như các thông tin thị trường EU tại các cơ quan, tổ chức, cơ sở dữ liệu và trang web dưới đây:

Các trang thông tin về nội dung cam kết EVFTA chính thức:



<https://fta.moit.gov.vn/>



<https://ec.europa.eu/trade/policy/in-focus/eu-vietnam-agreement/>

Các đơn vị thông tin và tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp về thực thi EVFTA:

Trung tâm WTO và Hội nhập - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

- 🏠 Địa chỉ: Số 9 Đào Duy Anh - Đống Đa - Hà Nội
- ☎ Tel: 024 35771458
- 📠 Fax: 024 35771459
- ✉ Email: banthuky@trungtamwto.vn
- 🌐 Website: www.trungtamwto.vn / www.wtocomer.vn


Phòng Xuất xứ hàng hóa - Cục Xuất Nhập khẩu - Bộ Công Thương

- 🏠 Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- ☎ Tel: 024.2220.5444/2468
- ✉ Email: co@moit.gov.vn


Vụ Chính sách Thương mại Đa biên - Bộ Công Thương

- 🏠 Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- ☎ Tel: 024 2220 5412
- 📠 Fax: 024 2220 2525
- ✉ Email: VCSTMDB@moit.gov.vn

Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương

 Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội


 Tel: 024 39347628


 Fax: 024 39348142 / 39344260


 Email: vietrade@vietrade.gov.vn

 Website: www.vietrade.gov.vn


Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ, Bộ Công Thương


 Địa chỉ: Nhà B, Số 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam


 Tel: 024 2220 5380 / 024 2220 5381 / 024 2220 5382

 Fax: 024 2220 5376 / 024 2220 2525

Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Tài chính

 Địa chỉ: Số 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

 Tel: 024-2220 2828

 Fax: 024-2220 8091


Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính


 Địa chỉ: Số 9 Dương Đình Nghệ, Hà Nội

 Tell: 024 39440833

 Website: www.customs.gov.vn

Văn phòng TBT Việt Nam - Bộ Khoa học và Công nghệ

 Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội


 Tel: 024-37912145/37912146

 Email: tbtvn@tcvn.gov.vn

 Website: tbt.gov.vn

Văn phòng SPS Việt Nam - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn


 Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Công Hoan, Hà Nội


 Tel: 024-37344764

 Email: spsvietnam@mard.gov.vn

 Website: www.spsvietnam.gov.vn

Cục Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

 Địa chỉ: Số 149 Hồ Đắc Di, Hà Nội

 Tel: (024) 3851 9451

 Email: bvtv@mard.gov.vn

 Website: ppd.gov.vn

CÁC CƠ QUAN THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI EU

STT	Tên nước	Địa chỉ	Điện thoại	Email
1	Pháp, Bồ Đào Nha, Monaco, Andorra	44, Avenue de Madrid, 92 200 Neuilly sur Seine, France	+33 1 46 24 85 77	fr@moit.gov.vn
2	Bỉ và EU	198 Chaussee de Vleurgat, Bruxelles 1000, Belgium	(+32)2 343 6295	be@moit.gov.vn
3	Italia, Hy Lạp, Síp, Malta, Sanmarino	Via Po 22, 00198 Roma, Italia	(+39) 06 841 391	it@moit.gov.vn
4	Đức	Rosa Luxemburg Strasse 7 - 10178 Berlin Bundesrepublik Deutschland - Germany	(+49) 30 229 819	de@moit.gov.vn
5	Hà Lan	261 Laan Van New Oost-Indie, 2593 BR, The Hague, The Netherlands	(+31) 70 381 559	nl@moit.gov.vn
6	Áo, Slovenia	Sieveringerstrasse 77, 1190 Wien, Austria	+43 1 328 8915	at@moit.gov.vn
7	Ba Lan, Estonia, Litva	Ul. Polna 48 m. 17, 00-644 Warszawa, Poland	+48 22 825 12 11	pl@moit.gov.vn
8	Bungary, Macedonia	1, Jetvarka Str., 1113 Sofia Bulgaria	(00 3592) 9633.1	bg@moit.gov.vn
9	Hungary, Croatia	1141 Budapest, Thokoly út 41	(+36) 1 342 5583	hu@moit.gov.vn
10	Anh, Ailen	108 Campden Hill Road, London W8 7AR	(+44) 20 3524 17	uk@moit.gov.vn
11	Rumani	Bd. Iancu de Hunedoara, No. 66, Apt. 46, sector 1, Bucuresti - Romania	+40 21 211 37 38	ro@moit.gov.vn
12	Czech	Rasinovo Nabrezi 38, 128 00 Praha 2, Czech Republic	+420 224 942 235	cz@moit.gov.vn
13	Tây Ban Nha	Paseo de la Castellana, 166, Esc.2, 2º Izq, 28046 Madrid, Spain	+34 91 345 05 19	espa@moit.gov.vn
14	Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan, Latvia	Upplandsgatan 38, 5th Floor, 11328 Stockholm, Sweden	+46 8 322 666	se@moit.gov.vn

Dự án Tăng cường năng lực xuất khẩu cho DNNVV trong ngành hàng gia vị, rau quả Việt Nam



- Do Liên minh châu Âu tài trợ.
- Được phối hợp thực hiện bởi tổ chức Oxfam tại Việt Nam cùng Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
- Thời gian: 1/2022 - 12/2023.

Mục tiêu dự án

Dự án SFV – Export hỗ trợ DNNVV trong ngành hàng gia vị, rau quả tăng cường năng lực xuất khẩu, góp phần nâng cao năng lực của ngành cùng danh tiếng của các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam, từ đó gia tăng xuất khẩu các mặt hàng này, đặc biệt vào thị trường EU.

Dự án thực hiện mục tiêu trên thông qua:

- i Hỗ trợ kỹ thuật để tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm do EU công nhận (IFS, BRC,...) và tiêu chuẩn thực hành bền vững (Fairtrade).
- ii Hỗ trợ hoạt động marketing, phát triển thị trường, cung cấp thông tin về thị trường và kết nối doanh nghiệp với các đối tác tiềm năng từ EU.
- iii Thúc đẩy hợp tác đa bên để nâng cao năng lực ngành và quảng bá nông sản Việt Nam vào thị trường EU.

Lợi ích dành cho doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp được chứng nhận đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và thực hành bền vững; cải thiện hoạt động kinh doanh và quản lý chuỗi cung ứng nhằm tiếp cận thị trường EU thuận lợi hơn.
- Nhà cung cấp của doanh nghiệp hưởng lợi từ các mô hình hợp tác bền vững với doanh nghiệp xuất khẩu, từ đó đảm bảo nguồn cung ứng ổn định, đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững và an toàn thực phẩm theo yêu cầu của thị trường EU.
- Doanh nghiệp kết nối với các đối tác châu Âu, từ đó đáp ứng được tốt hơn nhu cầu của thị trường EU.

Hoạt động chính của dự án

- Đào tạo, huấn luyện chuyên sâu cho DNNVV và các nhà cung cấp của doanh nghiệp.
- Tư vấn cho DNNVV trong quá trình nộp hồ sơ chứng nhận đáp ứng các tiêu chuẩn.
- Tổ chức sự kiện kết nối kinh doanh trực tiếp và trực tuyến.
- Xây dựng nền tảng kỹ thuật số hỗ trợ toàn diện cho doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và thúc đẩy các cơ hội kinh doanh.
- Phối hợp với các cơ quan quản lý và hiệp hội doanh nghiệp để nhân rộng mô hình hỗ trợ cũng như quảng bá thương hiệu quốc gia.



Funded by
the European Union



DỰ ÁN BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGUY CẤP HOẠT ĐỘNG: LỒNG GHÉP THÔNG ĐIỆN BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGUY CẤP VÀO SÁCH CỦA VCCI

Vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) đề cập tới, đặc biệt là các FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU (EVFTA). Các FTA này có các nội dung về phát triển bền vững như lao động, môi trường, và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Trong EVFTA, vấn đề phát triển bền vững được đưa vào thành một Chương riêng và trong nhiều nội dung của các Chương khác nhằm mục tiêu thúc đẩy thương mại bền vững. Các khía cạnh phát triển bền vững mà EVFTA đề cập đến bao gồm vấn đề lao động, môi trường (trong đó có biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, quản lý rừng bền vững, quản lý nguồn tài nguyên sinh vật biển...), các khía cạnh khác liên quan (ví dụ năng lượng tái tạo, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, bảo trợ xã hội đối với các nhóm yếu thế...).

Nhiều năm qua Tổ chức TRAFFIC tại Việt Nam đã và đang đồng hành cùng Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và nhiều tổ chức xã hội khác trong các hoạt động nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập thông qua thực hiện chiến lược Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, tổ chức nhiều chương trình, hoạt động nhằm truyền thông và khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực như vận tải, thương mại điện tử, du lịch, được phẩm cam kết chống lại buôn bán và sử dụng trái phép động, thực vật hoang dã.

TRAFFIC tại Việt Nam hiện đang triển khai Dự án Bảo vệ Động vật Hoang dã Nguy cấp do Cơ quan phát triển quốc tế USAID tài trợ từ 1/7/2021 tới 30/6/2026. Dự án hoạt động với mục tiêu tăng cường cam kết của cán bộ lãnh đạo cấp Trung ương và địa phương, đồng thời huy động sự hỗ trợ từ khu vực tư nhân nhằm giảm cầu với động vật hoang dã (ĐVHD) các sản phẩm từ ĐVHD bất hợp pháp. Dự án tập trung vào việc truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi giảm nhu cầu tiêu thụ ĐVHD và các sản phẩm từ ĐVHD của các nhóm người tiêu dùng nổi bật trong đó có doanh nhân, những nhà lãnh đạo doanh nghiệp. Trong khuôn khổ dự án, VCCI và Tổ chức TRAFFIC sẽ tiếp tục phối hợp triển khai các hoạt động, hội thảo đấu tranh chống lại các hành vi phạm tội về buôn bán ĐVHD cũng như đáp ứng các nhu cầu nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Chúng tôi sẽ tiếp tục phối hợp phát triển các sáng kiến thúc đẩy chính sách trách nhiệm xã hội khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp triển khai hoạt động một cách có trách nhiệm hơn đối với các vấn đề về xã hội và môi trường trong mối tương quan với việc bảo vệ ĐVHD.

SỔ TAY DOANH NGHIỆP

**TẬP DỤNG EVFTA
ĐỂ TĂNG CƯỜNG XUẤT KHẨU
GIA VỊ VIỆT NAM SANG EU**

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Giám đốc – Tổng Biên Tập
Lê Thanh Hà

Chịu trách nhiệm nội dung
Trần Thị Lan Anh

Biên tập
Nguyễn Tiến Thăng

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
Trụ sở: D29 Khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 39434044
Website: www.nhaxuatbanthanhnien.vn

In 400 cuốn, khổ 13x22 cm tại Công ty TNHH In và Thương mại Trần Gia
Địa chỉ: Số 43 ngõ 406, đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 988-2023/CXBIPH/7-21/TN
Số Quyết định xuất bản: 741/QĐ-NXBTN ngày 31 tháng 3 năm 2023
In xong và nộp lưu chiểu: Quý II/2023
Mã số ISBN: 978-604-979-875-7



DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC XUẤT KHẨU
CHO DNNVV TRONG NGÀNH HÀNG
GIA VỊ, RAU QUẢ VIỆT NAM

*Tài liệu này được biên soạn với sự hỗ trợ tài chính của
Liên minh châu Âu. Các nội dung trong tài liệu này thuộc
trách nhiệm dự án SFV-Export và không nhất thiết
phản ánh quan điểm của Liên minh châu Âu*